**Đặng Thanh Hòa**

Thành ngữ và tục ngữ trong thơ nôm Hồ Xuân Hương

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Thành ngữ và tục ngữ trong thơ nôm Hồ Xuân Hương](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Đặng Thanh Hòa**

Thành ngữ và tục ngữ trong thơ nôm Hồ Xuân Hương

Người ta thường bảo “Nôm na là cha mách qué”, thế nhưng với thơ Hồ Xuân Hương thì đó lại là một ngoại lệ, bởi vì người đọc nhớ Xuân Hương, yêu Xuân Hương lại chính từ cái sự “mách qué” ấy. Nếu không có cái chất “nôm na”, “mách qué”, “xỏ xiên” đầy tinh quái này thì có lẽ đã không có một Xuân Hương để cho người đời chiêm ngưỡng và tôn vinh Bà thành Bà chúa thơ Nôm trong làng thơ Việt Nam. Chính cái chất nôm na trong thơ của Bà đã tạo nên một chất men xúc tác mãnh liệt trong lòng người đọc. Người ta ngây ngất, hỉ hả, khoái trá với cái thứ ngôn ngữ “nhà quê, mách qué” như: đỏ lòm lom, già tom, mân mó, tấp tênh, lún phún, le te, chín mõm mòm,... Tất cả những cái đó hoàn toàn xa lạ với sự trau chuốt, gọt giũa, khuôn sáo mà người ta thường bắt gặp trong ngôn ngữ thơ. Ngoài những đặc trưng ấy, người ta còn bắt gặp ở Bà một biệt tài nữa trong việc vận dụng tiếng nói dân gian trong thơ. Đó là việc đưa thành ngữ, tục ngữ vào trong thơ, làm cho câu thơ trở nên giàu tính hình tượng, dễ nhớ, và độc đáo hơn.
Qua sự khảo sát trong số 39 bài thơ trong tập Thơ Hồ Xuân Hương do tác giả Nguyễn Lộc tuyển chọn và giới thiệu được Nhà xuất bản Văn học xuất bản năm 1987, chúng tôi đã phát hiện được 15 trường hợp có xuất hiện các yếu tố của thành ngữ, tục ngữ trong những câu thơ. Đây quả là một con số không nhỏ, nó cho thấy thành ngữ, tục ngữ trong thơ Nôm Hồ Xuân Hương có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng như thế nào. Quả là hiếm có một nhà thơ nào lại quan tâm đặc biệt đến vai trò của ngôn ngữ dân gian như Hồ Xuân Hương.
Việc đưa thành ngữ, tục ngữ vào tác phẩm đã được nhà thơ xử lí rất tinh tế, tài tình và nhuần nhuyễn. Có những tác phẩm tuy rất ngắn nhưng chúng ta đã không khỏi ngạc nhiên khi thấy tác giả đã hai lần sử dụng đến yếu tố thành ngữ, tục ngữ. Chẳng hạn như: Bài Mời trầu có hai câu thành ngữ xanh như lá và bạc như vôi được áp dụng trong câu thơ "Đừng xanh như lá, bạc như vôi". Bài Khóc Tổng Cóc lại có hai câu thành ngữ khác là nòng nọc đứt đuôi và gọt gáy bôi vôi được áp dụng trong hai câu thơ “Nòng nọc đứt đuôi từ đây nhé, Nghìn vàng khôn chuộc dấu bôi vôi”. Hoặc như ở bài Quan thị thì hai câu thơ "Đố ai biết đó vông hay trốc, Còn kẻ nào hay cuống với đầu" lại chính là hai hình ảnh hết sức ví von được rút ra từ hai câu tục ngữ[/i] ngồi lá vông, chổng mông lá trốc [/i]và đầu trỏ xuống, cuống trỏ lên.
Thậm chí có bài như bài Làm lẽ, chỉ với tám câu thơ ngắn nhưng lại có tới ba câu thành ngữ đã góp phần vào trong ấy, đó là "Năm thì mười hoạ chăng hay chớ" lấy từ ý của câu thành ngữ năm thì mười hoạ; “Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm" lấy từ ý của câu thành ngữ cố đấm ăn xôi; và câu "Cầm bằng làm mướn, mướn không công" lấy từ ý của thành ngữ làm mướn không công. Ngoài ra, còn có những bài khác cũng được vận dụng từ ý của thành ngữ, tục ngữ như: "Tài tử văn nhân ai đó tá?" (Tự tình I) lấy ý của thành ngữ tài tử giai nhân. "ấy ai thăm ván cam lòng vậy" (Tự tình III) lấy ý thành ngữ thăm ván bán thuyền. "Bảy nổi ba chìm với nước non" (Bánh trôi nước) ý của thành ngữ ba chìm bảy nổi (bảy nổi ba chìm). "Mỏi gối chồn chân vẫn muốn trèo" (Đèo Ba Dội) ý của thành ngữ mỏi gối chồn chân. "Bán lợi mua danh nào những kẻ" (Chơi chợ chùa Thầy) ý của thành ngữ bán lợi mua danh (mua danh bán lợi). Và "Đêm ngày lăn lóc đám cỏ hôi" (Con ốc nhồi) từ ý của thành ngữ lăn lóc như cóc bôi vôi.
Qua một số dẫn chứng trên, chúng ta có thể thấy rằng Hồ Xuân Hương khi đưa thành ngữ, tục ngữ vào thơ thường chủ yếu thông qua hai phương thức chính như sau:
Phương thức thứ nhất là vận dụng trực tiếp thành ngữ, tục ngữ vào thơ, tức là lấy nguyên văn, nguyên dạng những câu thành ngữ, tục ngữ vốn có của dân gian để đưa vào thơ như trường hợp: xanh như lá, bạc như vôi (Đừng xanh như lá, bạc như vôi - Mời trầu); nòng nọc đứt đuôi (Nòng nọc đứt đuôi từ đây nhé - Khóc Tổng Cóc); năm thì mười hoạ, (Năm thì mười hoạ chăng hay chớ - Làm lẽ); cố đấm ăn xôi (Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm - Làm lẽ); bảy nổi ba chìm (Bảy nổi ba chìm với nước non - Bánh trôi nước); mỏi gối chồn chân (Mỏi gối chồn chân vẫn muốn trèo - Đèo Ba Dội); bán lợi mua danh (Bán lợi mua danh nào những kẻ - Chơi chợ chùa Thầy). Cách xử lí này phải nói là tương đối khó bởi vì nó đòi hỏi tác giả phải có một khả năng cảm nhận hết sức tinh tế về nghĩa của những câu thành ngữ, tục ngữ mà họ định sử dụng để xem nó có phù hợp với ý thơ mà mình định trình bày ở trong câu và trong bài hay không. Đồng thời, tác giả cũng phải là người hết sức giỏi về khả năng xử lí ngôn từ để có thể “ghép” những câu thành ngữ, tục ngữ, vốn là một “khối từ ngữ đúc sẵn”, vào với những từ ngữ chủ quan riêng của mình để tạo nên một câu thơ hoàn chỉnh mà không bị cứng nhắc, gượng ép về nghĩa cũng như về vần điệu.
Những khó khăn nói trên đã được Hồ Xuân Hương xử lí thành công một cách tuyệt vời. Chúng ta thử lấy một ví dụ nhỏ trong số các ví dụ trên thì sẽ thấy rõ hơn biệt tài của Bà trong vấn đề này. Ví dụ trong bài Làm lẽ, để miêu tả thân phận hẩm hiu, thua thiệt của người vợ lẽ trong cuộc sống vợ chồng, tác giả đã sử dụng hai câu thành ngữ năm thì mười hoạ và cố đấm ăn xôi trong hai câu thơ "Năm thì mười hoạ chăng hay chớ" và "Cố đấm ăn xôi, xôi lại hẩm". Đối với tiềm thức văn hoá của người Việt thì hai câu thành ngữ này vốn rất quen thuộc vì nó thường được sử dụng để nói tới sự trái khoáy, trớ trêu của một điều gì đó. Vì vậy trong trường hợp này phải nói rằng Xuân Hương đã sử dụng nó rất hợp cảnh hợp tình.
Phương thức thứ hai là chỉ lấy ý của thành ngữ, tục ngữ để chuyển vào trong thơ chứ không áp dụng hoàn toàn như ở cách thứ nhất. Chẳng hạn như: thăm ván bán thuyền (ấy ai thăm ván cam lòng vậy - Tự tình III); gọt gáy bôi vôi (Nghìn vàng khôn chuộc dấu bôi vôi - Khóc Tổng Cóc); làm mướn không công (Cầm bằng làm mướn, mướn không công - Làm lẽ); ngồi lá vông, chổng mông lá trốc (Đố ai biết đó vông hay trốc - Quan thị); đầu trỏ xuống, cuống trỏ lên (Còn kẻ nào hay cuống với đầu - Quan thị); lăn lóc như cóc bôi vôi (Đêm ngày lăn lóc đám cỏ hôi - Con ốc nhồi). Cách xử lí này thường tạo nên tính ẩn ý kín đáo cho câu thơ và đôi lúc khiến cho câu thơ như có hơi hướng của những câu đố, ví dụ như trường hợp của "Đố ai biết đó vông hay trốc" (Quan thị) hay như "Còn kẻ nào hay cuống với đầu" (Quan thị). Những câu thơ được sáng tác theo kiểu này thường tạo cho người đọc có những sự liên tưởng rộng hơn, thích thú hơn và đầy ấn tượng hơn bởi vì dấu ấn thành ngữ, tục ngữ thường chỉ tồn tại phảng phất trong câu thơ chứ không hiện hữu rõ ràng như ở cách thứ nhất. Do đó, muốn phát hiện ra trong câu thơ ấy tác giả có sử dụng các môtip của thành ngữ, tục ngữ để diễn đạt nội dung hay không thì người đọc phải có một vốn thành ngữ, tục ngữ nhất định để làm cơ sở quy chiếu so sánh thì mới nhận ra được.
Qua một số ví dụ trên, chúng ta thấy rằng ngôn ngữ dân gian nói chung và thành ngữ, tục ngữ nói riêng có một vai trò, giá trị rất lớn không chỉ trong đời sống ngôn ngữ nói hằng ngày mà còn cả trong ngôn ngữ viết, đặc biệt là thơ. Những câu thành ngữ, tục ngữ khi đi qua ngòi bút tài hoa của Hồ Xuân Hương dường như trở thành một thứ công cụ hết sức đắc dụng trong việc tạo hình, tạo nghĩa cho thơ mà không cần phải nhờ tới những thứ mĩ từ khác. Như chúng ta đã biết, thành ngữ, tục ngữ vốn là những đơn vị ngôn ngữ hết sức đặc biệt. Nó là một loại tổ hợp từ cố định quen dùng nên rất dễ nhớ dễ thuộc, và đặc biệt hơn là nghĩa của chúng thường có tính văn hoá, giáo dục cộng đồng, cũng như tính khái quát rất cao. Cho nên, khi xuất hiện trong thơ chúng thường đem lại tính gần gũi, bình dị và mộc mạc cho câu thơ. Đồng thời, cũng tạo nên những chiều sâu về nghĩa thông qua sự liên tưởng, suy luận của người đọc. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta phủ nhận giá trị của nền ngôn ngữ văn chương, hay ngôn ngữ phổ thông mà hiện nay chúng tađang phải học, phải tiếp xúc hằng ngày. Điều quan trọng hơn là qua đó giúp cho chúng ta thấy được những vẻ đẹp vốn có của ngôn ngữ dân gian. Và đặc biệt là thấy được cái biệt tài của Bà chúa thơ Nôm trong việc vận dụng thành ngữ, tục ngữ giỏi như thế nào. Nói tóm lại, bất kể là ngôn ngữ dân gian hay ngôn ngữ văn chương cũng đều cần phải được tiếp thu có chọn lọc và phát huy đúng sở trường thì mới có thể làm giàu thêm cho kho tàng ngôn ngữ dân tộc. Điều đó có nghĩa là mọi cái chỉ tạo nên được giá trị thực sự khi và chỉ khi nó được đặt vào đúng vị trí của nó mà thôi./.
**Trung Tâm Từ Điển Học - Vietnam Lexicography Centre**
(Đăng trên Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống, số 4 – 2001)

***Tài liệu tham khảo***
1. Hoàng Phê - Từ điển tiếng Việt, 2000 - Trung tâm Từ điển học - Nxb. Đà Nẵng.2. Nguyễn Lộc - Thơ Hồ Xuân Hương - Nxb. Văn học - 1987.3. Vũ Dung, Vũ Thuý Anh, Vũ Quang Hào - Từ điển Thành ngữ và Tục ngữ Việt Nam - Nxb. Văn hoá - 1997.4. Xuân Diệu - Ba thi hào dân tộc - Nxb. Thanh niên.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: e-cadao - vietsciences
Được bạn: NHDT đưa lên
vào ngày: 18 tháng 8 năm 2006